

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 01 - 03 - 2019

V/v: *Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Kim An;

Bà Đỗ Thị Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2018/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1992, địa chỉ: Xóm 8, đội 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt”;

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1993; đăng ký hộ khẩu: Xóm 8, đội 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở: Xóm 13, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”;

- *Người làm chứng:* Ông Lê Thanh T, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 13, xã , huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2018, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Đỗ Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Lê Thị H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X vào ngày 10 tháng 6 năm

2014. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính cách, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Chị H thỉnh thoảng tự ý bỏ nhà đi, không nói cho anh biết đi đâu, làm gì, dẫn đến vợ chồng càng mâu thuẫn. Anh và chị H sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị H, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc, vì vậy anh xin được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Tường V, sinh ngày 13/11/2014 đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, anh nhường chị H nuôi con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung gì, không nợ tài sản của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị H: Đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần báo gọi đến Tòa án làm việc nhưng không có ý kiến gì về thông báo thụ lý, cũng không đến Tòa án làm việc theo giấy báo gọi mà không có lý do.

Kết quả làm việc với người thân của chị Lê Thị H: Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã làm việc với ông Lê Thanh T là bố đẻ của chị Lê Thị H. Ông T trình bày: Gia đình ông đã nhiều lần nhận được giấy báo gọi chị Lê Thị Hương đến Tòa án làm việc và đều thông báo lại nội dung cho chị H nhưng do chị H đang làm ở Hà Nội, công việc rất bận không thể về Tòa án làm việc được, hơn nữa cũng không muốn gặp lại anh T nên chị H không về Tòa án làm việc. Vợ chồng anh T và chị H chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính cách, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải cả anh T và chị H để vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc nhưng không có kết quả. Ngoài thời gian ở Hà Nội thì chị H và con gái về chung sống cùng với vợ chồng ông. Chị H có nói với ông là vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không hạnh phúc nên không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa. Chị H và anh T có 1 con chung là Đỗ Tường V, sinh ngày 13/11/2014, hiện cháu Vy đang ở cùng chị Hương và vợ chồng ông. Quan điểm của chị H là muốn được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn mà không cần anh T cấp dưỡng. Anh chị không có tài sản chung gì. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T và chị H được ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống riêng và giao con cho chị H nuôi dưỡng.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã X: Anh Đỗ Văn T và chị Lê Thị H là vợ chồng hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc là do tính cách, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Ngoài ra còn do anh Tình nghi ngờ chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hiện vợ chồng đang sống ly thân. Anh chị có 1 con chung như anh T trình bày là đúng, vợ chồng không có tài sản chung gì, cũng không nợ nần gì cơ sở xóm đội và địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Văn T đối với chị Lê Thị H. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao con chung Đỗ Tường V, sinh ngày 13/11/2014 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Đỗ Văn T đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Văn T và chị Lê Thị H là hợp pháp, được xác lập từ ngày 10 tháng 6 năm 2014. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính cách lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay anh T xin ly hôn, chị H không có quan điểm gì. Việc chị H không đến Tòa án làm việc mặc dù đã nhận được giấy báo gọi của Tòa án chứng tỏ chị H không mặn mà cuộc sống vợ chồng với anh T. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Văn T đối với chị Lê Thị H cũng là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường.

[3] Về con chung chưa thành niên: Anh Đỗ Văn T và chị Lê Thị H có 01 con chung là Đỗ Tường V, sinh ngày 13/11/2014. Hiện nay cháu V đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, anh T nhường chị H trực tiếp nuôi con, nguyện vọng của chị H qua người thân là muốn tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Như vậy quan điểm của anh T là phù hợp với nguyện vọng của chị H và để không làm ảnh hưởng đến nếp sinh hoạt bình thường của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình giao con chung cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh

T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Dương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Đỗ Văn T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Lê Thị H.

2. Về con chung chưa thành niên: Giao cho chị Lê Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đỗ Tường V, sinh ngày 13/11/2014; anh Đỗ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001392 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, anh Đỗ Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Đỗ Văn T, bị đơn chị Lê Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Kim An

Đỗ Thị Hồng

Phạm Ngọc Long